



GIẢI HUYỀN THOẠI VỀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ TRONG TIỂU THUYẾT *GIÀN THIÊU* CỦA VÕ THỊ HẢO VÀ *HỘI THỀ* CỦA NGUYỄN QUANG THÂN

Nguyễn Thị Ái Thoa

Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Bản chất của giải huyền thoại trong văn học chính là nhà văn đã dùng huyền thoại như một phương tiện tưởng tượng, hư cấu để tạo nên một thế giới phi huyền thoại – nơi mà cái thiêng và cái phàm, thần thánh và con người bị đánh tráo, hoán đổi cho nhau. Về giải huyền thoại trong một số tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986 đến nay đã hình thành hai xu hướng: giải huyền thoại về lịch sử và giải huyền thoại về văn hóa. Ở bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu huynh hướng thứ nhất, giải huyền thoại về lịch sử trong tiểu thuyết *Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo và *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân qua các nhân vật như Ý Lan, Từ Đạo Hạnh và Lê Lợi. Qua đó, bài báo cho thấy đóng góp của các tác giả trên trong việc đổi mới phương thức phản ánh và đánh giá lại, nhận thức lại nhân vật huyền thoại lịch sử dưới cái nhìn đời tư – thế sự.

Từ khóa. giải huyền thoại về lịch sử, tiểu thuyết Việt Nam, đời tư – thế sự

1. Nguồn gốc khái niệm giải huyền thoại

Huyền thoại là sản phẩm của văn hóa nguyên thủy, gắn liền với đời sống tinh thần, đời sống tâm linh của cư dân nguyên thủy. Theo thời gian, những câu chuyện huyền thoại ấy không những không mất đi mà nó biến đổi cho phù hợp với tâm thức của thời đại. Bên cạnh sự thay đổi phương thức biểu đạt, ý nghĩa của huyền thoại cũng không ngừng nảy sinh, không ngừng được phát triển và phổ biến rộng rãi. Cùng với quá trình tạo lập huyền thoại trong đời sống văn học, một quá trình khác luôn song hành như một phản đề trong quá trình thể hiện tư tưởng của các nhà văn, đó là giải huyền thoại.

Nếu huyền thoại hóa (mystification) là quá trình vận hành với nhiệm vụ biến những hiện tượng ngẫu nhiên mang tính lịch sử trong một nền văn hóa thành những câu chuyện, những điều thiêng liêng thần thánh thì giải huyền thoại (demystification) là quá trình ngược lại. Ở bài viết “Huyền thoại và giải huyền thoại trong tư tưởng Roland Barthes” in trong quyển *Huyền thoại và văn học* [7], Dương Ngọc Dũng nhận định Roland Barthes là học giả nghiên cứu chuyên sâu và có nhiều đóng góp trong công cuộc khám phá bản chất của huyền thoại và

*Liên hệ: thoanguyenpy@yahoo.com.vn

Nhận bài: 26-03-2018; Hoàn thành phản biện: 14-06-2018; Ngày nhận đăng: 16-06-2018

giải huyền thoại. Theo Barthes, giải huyền thoại là “một kỹ thuật, một phương pháp tạo ra sự thức tỉnh về mặt xã hội và về mặt chính trị” [7, Tr. 89]. Xuất phát từ quan niệm huyền thoại ra đời do “sự vật bị đánh mất sử tính”, Barthes đã đề xuất cách giải huyền thoại là phải ngược dòng thời gian, truy nguyên lý lịch ban đầu của sự vật, từ đó “xóa đi tính thiêng liêng, thần bí giả tạo bao quanh những sự vật đó” [7, Tr. 89].

Bản chất của giải huyền thoại trong văn học chính là nhà văn đã dùng huyền thoại như một phương tiện tưởng tượng, hư cấu để tạo nên một thế giới phi huyền thoại – nơi mà cái thiêng và cái phàm, thần thánh và con người bị đánh tráo, hoán đổi cho nhau. Trên thế giới, đỉnh cao của giải huyền thoại được cho là ở thời kỳ Khai sáng (thế kỷ XVIII) và chủ nghĩa thực chứng (thế kỷ XIX). Bước sang thời hiện đại, huyền thoại tiếp tục thâm nhập vào đời sống văn học như một cách thức phản ánh thái độ ghê lạnh của xã hội và nỗi cô đơn của con người. Nhiều cây bút sử dụng thi pháp huyền thoại như một dạng thức “giả thể loại” như Joyce, Mann, Kafka. Huyền thoại trong các tác phẩm của họ là “huyền thoại lộn trái” (Meletinsky), huyền thoại mang màu sắc hiện đại, được đặt ở cực đối lập với huyền thoại cổ đại về mặt ý nghĩa.

Trong tác phẩm *Biến dạng* của Kafka, sự biến dạng của nhân vật Samsa không còn mang ý nghĩa linh thiêng, kèm với tục sùng bái vật tổ như ở các huyền thoại totem nguyên thủy nữa mà nó đẩy nhân vật vào trạng thái đơn độc, sống trong sự ghê lạnh, xa lánh của người thân. Chỉ đến khi con vật ấy chết đi thì thay vì đau xót, các nhân vật lại thờ phào nhẹ nhõm như được giải thoát. Tác phẩm *Nhân mã* của nhân vật Mỹ John Updike cũng là một sáng tác tiêu biểu cho phương thức giải huyền thoại. Từ hình tượng nhân vật nửa người, nửa ngựa, ông đã tổ chức một cốt truyện mới trên tinh thần dùng huyền thoại giễu nhại huyền thoại. Ở đó là sự đối lập gay gắt giữa thế giới cao cả và thấp hèn, vụ lợi tâm tối. Nhà phê bình huyền thoại Meletinsky trong công trình *Thi pháp huyền thoại* đã cho rằng, sự giễu nhại huyền thoại trong tác phẩm nhằm “phục vụ cho việc giải thiêng một cách hài hước các vị thần của thói trường giả hiện đại và cho việc nhấn mạnh ý nghĩa tượng trưng toàn nhân loại của những xung đột cuộc sống” [5, Tr. 497].

Nhìn chung, có thể hiểu giải huyền thoại là một phương thức giải mã sự bí ẩn, xóa đi tính linh thiêng vốn có của huyền thoại. Với cá tính sáng tạo của riêng mình, các nhà văn đã tiếp cận và lựa chọn những hướng đi khác nhau. Nhưng mục đích cuối cùng, theo chúng tôi, không phải là thái độ phủ định hoàn toàn sự tồn tại của huyền thoại mà muốn kéo con người trở về với thực tại bằng tiếng nói phản biện tích cực và đầy bản lĩnh.

2. Giải huyền thoại về nhân vật lịch sử trong văn học Việt Nam sau 1986

Ở Việt Nam, từ 1986 đến nay, văn học bắt đầu quan tâm đến mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, những xung đột giữa truyền thống và hiện đại, giữa thế hệ này và thế hệ khác.

Những vấn đề nhạy cảm khác như đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, đời sống tâm linh của con người cũng không ngừng được khai thác. Lúc này, các nhà văn, bên cạnh việc tái hiện, kế thừa cảm hứng từ truyền thống thì việc tạo ra những phản đề được lựa chọn như một cách thử nghiệm lối viết mới, đồng thời cũng là cách kéo con người ra khỏi những hào quang của lịch sử, buộc họ phải đối diện với mặt trái của cuộc sống. Ngoài ra, tính dân chủ của thể loại cũng tạo điều kiện để nhà văn thoát khỏi những ràng buộc mang tính quy phạm trong sáng tạo. Việc dùng huyền thoại và tạo lập các phản đề huyền thoại giúp họ có thể tự do nói lên những nhận thức cá nhân, giải thiêng thần tượng, đưa tất cả trở về cuộc sống đời thường. Ở thể loại truyện ngắn, Nguyễn Huy Thiệp được xem là nhà văn tiên phong và có hàng loạt sáng tác thể hiện cảm hứng này như *Truong Chi, Kiếm sắc, Vàng lửa, Phẩm tiết*; Hòa Vang với *Nhân sư*; Lê Minh Hà với *An Dương Vương, Sơn Tinh Thủy Tinh*; Nhật Chiêu với *Hòn đá ma...* Ở thể loại tiểu thuyết, có thể kể đến các tác phẩm gây được tiếng vang và thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ dư luận như *Thiên sư* của Phạm Thị Hoài, *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân, *Giàn thêu* của Võ Thị Hào, *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh, *Người đi vắng, Những đứa trẻ chết già, Thoạt kỳ thủy* của Nguyễn Bình Phương...

Song song với quá trình huyền thoại hóa, việc giải huyền thoại ở đây mang nhiều ý nghĩa và mục đích khác nhau. Ở vào thời điểm đổi mới, giải huyền thoại được xem như một cách để hé lộ hiện thực bị bỏ quên, đồng thời để thay đổi lối tư duy nghệ thuật cũ kỹ của thời chiến, đặt nhà văn trước yêu cầu đổi mới phương thức phản ánh. Ngoài ra, phải thấy rằng giải huyền thoại còn gắn với mầm mống hậu hiện đại, một hệ hình văn học mới xuất hiện ở Việt Nam. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy cùng với việc thu nhận và tái sử dụng yếu tố huyền thoại, các nhà văn còn khám phá ở huyền thoại những năng lượng mới, đọc huyền thoại dưới cảm quan mới. Cái ước lệ của dân gian được đặt dưới tinh thần phi ước lệ, cấu trúc huyền thoại bị phá vỡ và thay vào đó là cấu trúc tự sự hiện đại. Điều đáng nói ở đây là các nhà văn không chỉ đứng ở góc nhìn của những quy ước, những giá trị đạo đức cộng đồng mà họ còn thâm nhập vào đời sống nội tâm của nhân vật, sống cuộc đời của nhân vật. Khi đó, khoảng cách giữa nhân vật với tác giả và người đọc không còn nữa, thế giới linh thiêng được soi chiếu bằng cái nhìn thế sự. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, giải huyền thoại luôn gắn liền với cảm hứng giải thiêng. Và giải huyền thoại trong các tác phẩm tiểu thuyết từ sau 1986 trở về sau hình thành hai xu hướng: giải huyền thoại về lịch sử và giải huyền thoại về văn hóa. Ở bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu huynh hướng thứ nhất, giải huyền thoại về lịch sử, cụ thể là qua các nhân vật Ý Lan, Từ Đạo Hạnh trong tiểu thuyết *Giàn thêu* của Võ Thị Hào và nhân vật Lê Lợi trong tiểu thuyết *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân.

Giải huyền thoại lịch sử thường hướng đến các sự kiện và các nhân vật lịch sử. Nếu như trong chính sử, nhân vật lịch sử thường được phản ánh, nhấn mạnh ở vai trò, công lao đối với đất nước; trong dã sử hay truyền thuyết, nhân vật lịch sử thường được khắc họa bởi sự phi thường, bởi thái độ ngưỡng vọng của nhân dân thì trong tiểu thuyết, nhân vật lịch sử lại

được nhìn nhận và khai thác ở sự dung tục, tầm thường. Thay vì phác họa vẻ kỳ vĩ, đẹp đẽ như trước đó, các nhà văn chú trọng đến góc khuất trong tâm hồn nhân vật với sự trĩu nặng của những thủ đoạn, âm mưu và ham muốn. Lấy đi ánh hào quang của nhân vật, không có nghĩa là nhà văn muốn bóp méo lịch sử, xuyên tạc sự thật lịch sử mà nhằm miêu tả nhân vật trở nên chân thật hơn, gần gũi hơn với đời sống thế tục. Bên cạnh đó, bản chất của giải huyền thoại về nhân vật lịch sử không chỉ nhìn nhận, đánh giá lại các nhân vật và sự kiện mà còn kiến tạo nên *diễn ngôn lịch sử mới*: Đó là lịch sử của những sự diễn giải về nó trong những khả năng và giới hạn của hiện tại. Vì thế, lịch sử không còn chỉ là những ký ức biểu đạt về thời quá khứ mà còn là *kinh nghiệm của sự chấn thương*, là *sự xác lập quyền lực diễn ngôn lịch sử* trong ý thức hệ, văn hóa, hệ hình tri thức, thẩm mỹ... của cộng đồng diễn giải. Đó là lịch sử của những *đôi thoại* đa chiều, trong đó nhân vật lịch sử từ vị trí trung tâm đã tiến về ngoại vi, và thân phận con người cá nhân; sự diễn giải về nó đã trở thành mối quan tâm hàng đầu chân dung lịch sử, tạo nên một kiểu *lịch sử ngầm, lịch sử bên dưới, lịch sử ngoại vi*.

3. Giải huyền thoại về nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết *Giàn thêu* của Võ Thị Hảo qua nhân vật Ý Lan và Từ Đạo Hạnh

Lâu nay, nhân vật Ý Lan vốn được sử sách, nhân gian ca ngợi và tôn kính. Từ một cô gái hái dâu bình dị, bà trở thành nguyên phi, rồi đảm đương cai quản đất nước giúp vua Lý Thánh Tông yên tâm thân chinh ra trận. Đến khi chồng mất, bà lại nhiếp chính, diu dắt vua Lý Nhân Tông lên ngôi khi ông còn thơ bé. Chưa kể, dưới thời Ý Lan, đạo Phật được trọng vọng, đâu đâu người ta cũng đề cao tinh thần từ bi, cuộc sống nhân dân thái bình, yên ổn, đất nước thì hùng mạnh nên nhiều lần đánh tan quân xâm lược nhà Tống. Ở nhiều địa phương, người ta phong Ý Lan làm Ý Lan Thánh Mẫu, tôn thờ bà (như ở Hà Nội, Bắc Ninh), trong dân gian thì có nhiều sự tích truyền tụng công đức của bà như *Sự tích Ý Lan phu nhân*, *Sự tích Ý Lan thời Lý*, *Bà Phù Thánh Linh Nhân*. Đứng vào hàng Thánh, nghĩa là trong tâm thức dân gian, Ý Lan đã sánh ngang các Thánh Mẫu khác như Liễu Hạnh, Linh Sơn, Thượng Ngàn và được tôn vinh về nhan sắc, tài trí, và phẩm hạnh.

Thế nhưng, trong tiểu thuyết *Giàn thêu* của Võ Thị Hảo, Ý Lan lại được khắc họa bằng một chân dung rất khác. Ngay từ những chương đầu của tác phẩm, khi cha của Từ Lộ là Từ Vinh bị Diên Thành hầu bức hại, Từ Lộ đã đến kinh thành để kêu oan lên vua Trần Nhân Tông, với dáng người tiều tụy, quần áo xộc xệch, tay cầm bức huyết thư, tiếng kêu oan khua cất lên thống thiết và từ đôi mắt, dòng máu chảy nhuộm ra đỏ cả khuôn mặt. Tình cảnh ấy đã gọi lên ở Trần Nhân Tông nỗi thương xót, đánh động ở Trần Dĩnh nỗi day dứt khôn cùng vì đã đổi trắng thay đen, nhưng vẫn không khiến thái hậu Ý Lan động chút lòng trắc ẩn. Bà nói trong lạnh lùng: “Các người cứ chuẩn theo phép nước mà thi hành... Thôi, dọn kẻ này đi” [4, Tr. 150]. Sau đó, mặc cho Từ Lộ kêu khóc thảm thiết, “bà đã nghĩ sang việc khác. Miệng bà

mím chặt” [4, Tr. 152]. Kể từ hôm đó, Từ Lộ chua xót nhận ra rằng: “Về thờ ơ của đức hoàng thượng và của đức Ý Lan thái hậu đã như nhát gươm xóc thẳng vào ngực chàng. Những bàn tay được thần dân ngưỡng mộ như thần thánh nay đã phủ phàng ném mảnh lụa thấm đầy máu và nước mắt của mẹ con chàng xuống chân voi vó ngựa” [4, Tr. 161], và chàng đã không còn niềm tin vào công lý.

Trong chương IX- *Lãnh cung*, chân dung Ý Lan được khắc họa rõ hơn, sắc nét hơn. Võ Thị Hào đã để cho nhân vật Ngạn La, trong khi bị giam cầm nơi lãnh cung, bộc lộ những cảm nhận và suy nghĩ của mình về nhân vật huyền thoại Ý Lan. Trong giấc mơ, cô mơ thấy vong hồn Dương Thái hậu và bảy mươi sáu thị nữ hiện về đối thoại với Ý Lan. Trước đó, trong hình dung của Ngạn La, thái hậu Ý Lan là một con người lý tưởng và hoàn thiện đúng như những gì được lưu giữ trong chính sử cũng như lưu truyền trong dân gian. Nhưng hiện lên trước mắt Ngạn La là một chân dung hoàn toàn khác. Ý Lan xuất hiện với gương mặt: “già nua, đây nếp nhăn, co rúm lại vì đau đớn. Những tiếng rên bật ra từ đôi môi quỳn uy của Thái hậu” [4, Tr. 232]. Dù bị đàn chuốt cắn xé, máu tuôn ra, nhưng Ý Lan chỉ rên xiết chứ không hề kêu cứu, van xin. Khi đối thoại với Dương thái hậu, Ý Lan đã thể hiện rõ bản chất con người thật của mình. Dương thái hậu, từ chỗ là nạn nhân bị Ý Lan hại chết, giờ đây xuất hiện trong vị thế người luận tội và Ý Lan thì trong vị thế một tội đồ. Lý giải về việc hại chết thái hậu dù thái hậu rất mực nhân từ và yêu thương mẹ con Ý Lan, rằng những ân sủng mà người đàn bà này nhận được thì quá nhiều và với câu hỏi: “Vậy mà lòng khao khát phú quý của ngươi còn chưa thỏa ư...?” [4, Tr. 234], Ý Lan cho rằng: “Không. Với ta như thế chưa đủ. Ta muốn duy ngã độc tôn trong thiên hạ. Ta đã khiến đức Thánh Tông phải mê đắm nể trọng, nhất nhất theo lời. Ta luôn muốn sai khiến được người duy nhất nắm giữ thiên hạ trong tay... Ta phải buông rèm để nghe chính sự” [4, Tr. 234]. Câu nói đó cho thấy, Ý Lan là người đàn bà có trí tuệ, mạnh mẽ và giàu tham vọng. Nhưng chưa dừng lại đó, chính vì muốn mình ở vị trí độc tôn nên bà sống vị kỷ, đố kỵ và trở nên tàn độc. Lúc Dương thái hậu thể hiện sự phẫn nộ: “Ta chưa bao giờ ngăn trở ngươi. Khi biết tính mệnh của mình bị lâm nguy, ta đã hạ mình van xin ngươi rằng ta xin khước từ ngôi Hoàng Thái hậu. Để mẹ con ngươi được an hưởng ngôi báu, ta xin vào chùa đi tu ăn chay niệm Phật, không bao giờ tưởng đến triều chính vàng lụa. Vậy mà nhà ngươi vẫn không buông tha” [4, Tr. 234] thì Ý Lan đã buông lời tàn độc: “Kẻ nào ngang đường ta, dù chỉ là vô tình, kẻ đó phải chết!” [4, Tr. 235]. Và để bước lên ngôi Hoàng thái hậu, Ý Lan đã không từ một thủ đoạn nào: gây sức ép buộc Lý Nhân Tông ra chiếu phế truất Dương thái hậu, ra lệnh giam Dương thái hậu và 76 cung nhân, đến khi phát tang Lý Thánh Tông thì chôn họ theo, không tin dùng Thái sư Lý Đạo Thành – vốn là người phụ chính Dương thái hậu đồng thời cũng là công thần của nhà Lý.

Đối thoại với Dương thái hậu, Ý Lan một mặt thể hiện sự kiên cường, mạnh mẽ, dùng lý lẽ để biện minh cho những việc làm của mình, mặt khác, nhân vật này đối mặt với bi kịch của một con người nhận thức được những lầm lỗi. Chính Ý Lan thừa nhận: “Dù chết đã lâu

nhưng trong dân gian đâu đâu cũng đang tôn thờ ca tụng công đức của ta và con trai ta” [4, Tr. 240]. Trong tiểu thuyết này, thay vì được ca tụng, Linh Nhân thái hậu bị phi báng, chê trách, bóc trần bản chất xấu xa, tàn độc của mình. Dù sùng Phật, xây dựng nhiều chùa chiền, tôn tạo Quốc tử giám, kiên cường chống giặc ngoại xâm..., nhưng tất cả công trạng đó đã bị lu mờ, bị khuất lấp trước con người thật với những ham muốn, dục vọng tầm thường, đặc biệt là sự mê đắm quyền lực đến điên cuồng của Linh Nhân thái hậu. Tự thú trước Dương thái hậu và 76 cung nữ, cũng có nghĩa, Ý Lan đang tự thú với chính mình và độc giả: “Tiếc thay suốt đời ta đã không đánh lừa được lương tâm mình” [4, Tr. 238]. Khai thác thế giới nội tâm nhân vật, để nhân vật đối diện với bản án lương tâm cùng những dằn vặt, day dứt và đau khổ chính là cách Võ Thị Hào hạ bệ thần tượng, đưa nhân vật Ý Lan từ vị trí được tôn vinh trong lịch sử trở về bản ngã vốn có của mình. Qua đó, người đọc dễ dàng nhận thấy nét nổi bật trong tính cách của nhân vật Ý Lan là những yêu ghét, hận thù, ham muốn của cuộc sống trần thế. Viết về Ý Lan, Võ Thị Hào đi vào tạo dựng những phản đề của huyền thoại với tinh thần “cắt nghĩa lại”, “nhận thức lại” nhân vật lịch sử.

Bên cạnh nhân vật Ý Lan, trong *Giàn thiêu* còn có một nhân vật nữa cũng được Võ Thị Hào khắc họa theo khuynh hướng giải huyền thoại, đó là Từ Đạo Hạnh. Những sự kiện, biến cố, thăng trầm xảy ra trong cuộc đời nhân vật Từ Đạo Hạnh và ở hậu kiếp là Lý Thần Tông được Võ Thị Hào khai thác, về cơ bản, giống với cốt truyện của truyện cổ tích *Từ Đạo Hạnh* hay còn gọi là *Sự tích Thánh Láng* in trong *Kho tàng cổ tích Việt Nam* do Nguyễn Đồng Chi sưu tầm [1], *Truyện Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Minh Không* trong *Lĩnh nam chích quái* của Trần Thế Pháp [8] hay trong *Đại Việt sử ký toàn thư* [6] của Ngô Sĩ Liên. Tuy nhiên, Võ Thị Hào không nhằm tạo dựng lại chân dung một huyền thoại như trong chính sử và dã sử mà hướng đến tái hiện khát vọng tự do, bi kịch lòng thù hận, đam mê hưởng thụ và cả những tội lỗi, lầm lạc của kiếp người. Từ Đạo Hạnh trong sáng tác của Võ Thị Hào hoàn toàn khác với hình tượng Từ Đạo Hạnh trong lịch sử lẫn dân gian ở chỗ, ông ta được tác giả phát hiện ra “phần tự nhiên, thầm kín, thành thật nhất” [2, Tr.140]. Ông ta không còn là vị thiên sư nhà Lý đạo cao đức trọng, phép thuật siêu phàm, không còn là vị thánh đáng kính trong mắt nhân gian mà là con người trần tục với bao hận thù chất ngất, với những lỗi lầm, cay đắng trong tình yêu và cả những đam mê về quyền lực.

Xuất phát từ khát vọng trả thù cho cha, Từ Lộ đã từ bỏ bao hoài bão của tuổi trẻ, bỏ rơi Nhuệ Anh ở thác Oán sau đêm ân ái, mặc cho nàng đau khổ, tuyệt vọng. Qua bao nhiêu khổ hạnh, gian nan, sau cùng chàng cũng qua đến Tây Trúc và học được phép thần thông, trở về giết chết Đại Điện, trả thù cho cha mẹ và trở thành vị thiên sư đắc đạo, phẩm hạnh cao siêu. Ngài cảm hóa được hai vợ chồng Huệ Mẫn trở thành người lương thiện, nhận họ làm đệ tử và lập nên chùa Phật Tích. Tại đây, ngài sống cuộc đời thanh đạm, khổ hạnh của bậc tu hành, làm nhiều việc phúc để cứu độ chúng sanh: “Mỗi ngày chỉ ăn một bữa trước Ngọ, mặc áo khâu từ những mảnh vải người ta liệm người chết quẳng ra bãi tha ma, chấp vá lại rồi nhuộm đất hoàng

thổ như cách ăn mặc của đức Phật. Đã thế, ngày ngày đại sư lại vác đá mở đường, xây chùa, vai chày máu ròng ròng mà đại sư không hề kêu ca. Lâu ngày, vết bầm vết xước chai lại, thành những vết bầm như củ nâu trên vai và trên lưng. Đã thế, còn thi triển phép thần thông chữa khỏi bách bệnh, ai trả ơn bằng tiền bạc châu báu nhất quyết cự tuyệt, chỉ nhận thức ăn bố thí” [4, Tr. 425]. Ngài đã thọ “bát quan giới trai”, “tự hành xác như đức Phật, khinh rẻ vật dục” [4, Tr. 430] và đạt đến độ cảnh giới cao. Dân chúng cung kính, ngưỡng mộ, tôn thờ và luôn muốn được người giáo hóa.

Thế nhưng, thay vì an phận để đi trên con đường đã chọn thì ngọn lửa ham muốn vật dục, ham muốn hưởng thụ cuộc sống giàu sang và những khát khao ái tình đang ngày ngày thiêu đốt tâm hồn đại sư. Trái ngược với vẻ ngoài điềm tĩnh, bình lặng, tâm hồn Từ Đạo Hạnh không ngừng trở dậy những cơn bão lòng. Ngài cảm thấy nghi ngờ chính con người mình bởi sự nỗ lực diệt dục kia chỉ còn là vô nghĩa: “Ta có thật lòng tin rằng có Niết Bàn? Đường như càng đi, đường đến Niết Bàn càng xa” [4, Tr. 427] và ngài không nguôi nuôi tiếc bao hạnh phúc, bao lạc thú chưa được hưởng thụ ở đời: “Ta nay đã ngoài tứ thập...Vậy mà đôi lần ngẫm thân phận mình, trong lòng sao bỗng xa xót như chưa kịp sống, chưa kịp sinh ra trên cõi đời này. Tại sao cuộc đời ta mấy chục năm nay đều chứa đầy những hành xác và khổ ải? Cuộc đời như ngọn bắc cháy sắp cạn đĩa dầu mà ta vẫn chưa có một ngày sống cho chính mình” [4, Tr. 428]. Là người giáo hóa cho Huệ Mãn, vậy mà ngài cảm thấy ghen tỵ khi độ cảnh giới của mình không bằng Huệ Mãn. Rồi bao khát khao cuộc sống trần tục cứ bủa vây, khiến cho ngài chưa bao giờ được sống yên ổn. Quá khứ lại ùa về, Từ lại nhớ da diết Huệ Anh cùng cảm giác lần đầu và duy nhất được ái ân cùng nàng. Nhận lời giúp Sùng Hiền hầu có con cầu tự, Từ Đạo Hạnh thể hiện quyết tâm muốn rũ bỏ kiếp tu hành ép xác khổ hạnh để hưởng một cuộc sống vinh hoa phú quý, quyền lực tốt đỉnh ở kiếp sau, để thỏa mãn khát vọng tình yêu và tuổi trẻ mà kiếp này nhà sư chưa kịp hưởng: “Ta sẽ tái ngộ các người trong một hình hài khác, đừng thỏa những tham ái mà kiếp này đâu biết nhưng ta chưa thể từ bỏ” [4, Tr. 451]. Nhà sư có dần vật, chưa xót khi nghĩ mình lừa dối chư tăng, nhưng đau xót hơn, người cũng đã nhận ra, chính ngài cũng lừa dối bản thân mình. Ngài đã sống một kiếp người chỉ để rửa hận, phục thù và hành cước, trong khi bản thân ngài, những khát vọng được hưởng lạc thú cuộc đời cứ đốt cháy tâm tư. Ý thức được sự mâu thuẫn đó nên Từ Đạo Hạnh luôn rơi vào trạng thái đau khổ, dần vật: “Kiếp này ta chưa kịp sống. Ta đã tự dối mình và dối người quá nhiều” [4, Tr. 451]. Nhưng rồi, cái ước muốn được hóa kiếp, trở thành đế vương đã lấn át tất cả.

Trong tác phẩm, Võ Thị Hào không chỉ một lần “giết chết” nhân cách Từ Đạo Hạnh. Một nhà sư, với vẻ ngoài đặc đạo, giáo hóa chư tăng, nhưng tâm hồn lại chứa đầy dục vọng, toan tính tầm thường. Miệng thì rao giảng đạo lý mà lòng thì tràn ngập tham, sân, si. Ngài thừa nhận với lương tâm nhưng lại chẳng đủ can đảm để thú tội trước chúng sinh mà phải tìm hướng giải thoát cuộc đời ở hậu kiếp. Khi linh hồn ngài chứng kiến cảnh giao hoan của

vợ chồng Sùng Hiền hầu, sau sự ghê tởm, rồi xấu hổ là những ham muốn điên cuồng về thể xác: “Hồn bỗng thấy sinh lòng ham muốn cái thân thể đang bị che khuất gần hết dưới thân hình Sùng Hiền hầu. Và một mối ghen tức khủng khiếp với Sùng hầu khiến hồn của Từ rung lên từng đợt, những muốn xé tan ông ta ra để nhào tới, giành giật lấy tấm thân của Sùng hầu phu nhân” [4, Tr. 456]. Đến lúc biết mình chiến thắng linh hồn Đại Diên và đầu thai thành công trong bụng vợ Sùng Hiền hầu, Từ không giấu được sự đắc thắng, mãn nguyện. Ở hậu kiếp, Từ trở thành Lý Thần Tông Dương Hoán, người đứng đầu thiên hạ, có quyền lực tột đỉnh và sống cuộc sống gấm nhung. Từ đã hưởng mọi lạc thú trên đời, thỏa mãn những khát khao từ tiền kiếp. Nhưng, có hai thứ, Từ không bao giờ có thể chiếm hữu được: thân thể Ngạn La và tình yêu của sư bà động Trầm – Nhuệ Anh. Nếu như nàng cung nữ Ngạn La mang chiếc rốn chu sa hiện hình gương mặt Nhân Tông mỗi khi ân ái là biểu tượng cho vẻ đẹp thuần khiết thì Nhuệ Anh chính là tấm gương để Từ Lộ - Thần Tông soi chiếu con người mình. Lừa dối cả thiên hạ, nhưng chỉ duy nhất trước Nhuệ Anh, Từ Lộ mới thành thật thừa nhận bản chất của mình: “Ta đã bị tước đoạt tất cả. Ta đã trở thành một kẻ khác, suốt đời kiếm củi để nuôi những ngọn lửa không phải để cho cõi trần này” [4, Tr. 464]. Bi kịch của đời Từ là bi kịch của kẻ sống trong lừa dối, lừa dối chúng sinh, lừa dối tình yêu và lừa dối chính bản thân mình như Nhuệ Anh đã kết tội: “Sự lừa dối của một kẻ tài cao trí vĩ, dung mạo đẹp đẽ như người làm khốn đốn cho chúng sinh biết bao nhiêu” [4, Tr. 466].

Có thể thấy dưới ngòi bút của Võ Thị Hào, các nhân vật Ý Lan, Từ Đạo Hạnh đã hiện lên với sự mới mẻ, sinh động và hấp dẫn rất riêng bởi vì họ hoàn toàn khác với chân dung trong lịch sử, càng xa rời với suy nghĩ của số đông. Họ trở về với bản ngã của chính mình, bản ngã của những con người trần thế, chân thực và gần gũi.

4. Giải huyền thoại về nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân qua nhân vật Lê Lợi

Ngoài Võ Thị Hào, Nguyễn Quang Thân là nhà văn viết về lịch sử với cảm hứng giải thiêng, cụ thể là hình tượng nhân vật Lê Lợi trong tiểu thuyết *Hội thề*. Ngay từ những trang viết đầu tiên, tác phẩm đã tạo ấn tượng mạnh mẽ ở người đọc khi tái hiện hình tượng một Lê Lợi hoàn toàn khác lạ với chính sử lẫn dã sử: “Bình Định Vương Lê Lợi ngồi trước án thư... Nom ông giống ông lang bốc thuốc xứ Thanh hay một hào trưởng cục mịch hơn là vua, vẻ vương giả chỉ thỉnh thoảng lộ ra trong cái cau mày... Ông đang đọc binh pháp Tôn Tử. Thật mệt! Và ông ngáp, đứng lên vươn vai. Rồi lại ngồi xuống” [9, Tr. 8]. Không chỉ dáng dấp, thần thái mà ngôn từ của Lê Lợi nghe thô thiển làm sao: “Trà, suốt ngày xốt cả ruột. Lấy cái chi cho ta ăn. Bụng sôi âm âm đây!... Bảo bà ấy có gì ăn thì mang lên. Một cái bánh hay chè lam cũng được” [9, Tr. 10]. Khi gặp Thị Lộ, nhìn nhan sắc mặn mà, quyến rũ của vợ yêu Nguyễn Trãi, trong ông vừa nhói lên một chút ghen tức với Nguyễn Trãi, vừa không giấu được

cái nhìn “xé gà” đầy thèm muốn: “Lê Lợi nhìn bà đại học sĩ giống như khi ông muốn xé một con gà luộc bốc hơi nghi ngút vừa mới được mẹ Lý quăng vào rá” [9, Tr. 11]. Đến lúc nhận đĩa bánh chung rán từ Thị Lộ, ông vua lại thể hiện sự vụng về, háu ăn đến lố bịch của mình: “Thị Lộ bày đĩa bánh chung rán lên án thư. Bình Định Vương vồ lấy đôi đũa trên tay bà, gắp bánh. Nhưng ông vụng về, miếng bánh rơi xuống sàn gỗ. Ông cúi tiết vớt đôi đũa, lấy tay nhón bánh ăn ngẫu nhiên” [9, Tr. 12]. Một ông vua không câu nệ lễ nghi, ngôn từ bình dân đến vụng về, đáng dấp thô kệch, kém sang, háu ăn và háu gái khiến những trang sách của *Hội thê* trở nên sinh động lạ thường. Dường như Nguyễn Quang Thân điem nhiên khước từ những quy phạm cũ, hay cố tình quên đi những mỹ từ sáo rỗng khi miêu tả, khắc họa hình tượng của bậc đế vương. Lê Lợi hiện lên rất dung dị, đời thường và có phần dung tục. Không chỉ dừng lại đó, Lê Lợi còn có mối tình vụng trộm, chớp nhoáng với mẹ Lý, người đầu bếp theo ông từ thời Lam Sơn tụ nghĩa. Người đàn bà vừa là bạn nối khố, vừa là người giúp việc, cùng tuổi, cùng quê, nấu ăn ngon, hiểu sở thích ăn uống của ông, có lần vò ngã vào ông và thời khắc ấy, ông không là minh chủ: “mẹ quỳnh lên còn ông thì làm vội làm vàng, sợ mấy thằng thị vệ nhìn thấy, nhanh như con gà trống” [9, Tr. 12]. Lê Lợi biết, đó không phải là tình yêu, nhưng ông vẫn không lý giải được hành động đó của mình: “vì ông cảm động với cái tài làm bếp và luộc gà của mẹ, hay đơn giản chỉ là một con gà trống đàn ông?” [9, Tr. 12]. Ông còn tự tin về năng lực tình dục của mình: “Ông biết không người đàn bà nào có thể quên được ông khi được ngủ với ông một lần. Lính một ngày bằng dân cày một tháng. Ông là chúa công nhưng cũng là lính mà” [9, Tr. 12]. Những chi tiết trên ít nhiều nói đến mặt tính cách có phần bản năng của người anh hùng áo vải, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vốn gắn liền với nhiều chiến công hiển hách trong lịch sử và cũng là người sáng lập ra triều đại nhà Lê. Điều này hoàn toàn khác với những gì được ghi chép ở chính sử. Trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, sử thần Ngô Sĩ Liên miêu tả Thái tổ cao hoàng đế Lê Lợi vốn là người có dung mạo đẹp đẽ, phi thường ngay từ lúc được sinh ra: “Vua sinh ra, thiên tư tuấn tú khác thường, thần sắc đẹp mạnh, mắt sáng, mồm rộng, mũi cao..., tiếng to như tiếng chuông, đi như rồng, bước như hổ, kẻ thức giả biết là người phi thường” [6, Tr. 475]. Những câu nói để đời của vị vua này đều thể hiện khẩu khí của một đấng anh hùng sinh ra để làm việc lớn: “Ta sợ dĩ cất quân đánh giặc, không phải là có lòng tham phú quý, chỉ là muốn có người ngàn năm về sau biết ta không chịu làm tôi giặc tàn ngược mà thôi” [6, Tr. 476]. Hẳn người đọc sẽ băn khoăn, rằng cách viết của Nguyễn Quang Thân có phần nào dung tục hóa một cách thái quá nhân vật lịch sử có nhiều công lao với dân tộc?

Ở những trang viết sau đó, Nguyễn Quang Thân khai thác nhiều hơn thế giới nội tâm của nhân vật Lê Lợi, qua những đối thoại với tướng sĩ, đặc biệt là những đoạn độc thoại nội tâm. Nhân vật này thừa nhận: “Không giấu ai, ông thừa nhận mình cũng có nhiều dục vọng bản năng của một con người noi sơn dã và rất sung sướng khi những dục vọng ấy được thỏa mãn... Trong thâm tâm ông biết mình cũng chỉ là một con người như ai, khi cao cả, khi thấp hèn, một con người từng quen được sống “tự nhiên nhi nhiên” như Đức Thánh Khổng

tùng dạy” [9, Tr. 124]. Và khi trở thành Bình Định Vương, Lê Lợi phải miễn cưỡng tạo ra cốt cách, phong thái của một bậc quân vương: “Còn bây giờ, khi đã là Bình Định Vương, ông muốn “tự nhiên nhi nhiên” cũng không được nữa. Ông buộc lòng phải cao cả, phải anh hùng mà thôi” [9, Tr. 124]. Do đó, trong ứng xử hằng ngày, Lê Lợi vẫn coi trọng những lễ nghi, phép tắc, vẫn thể hiện được uy nghiêm của người làm vua, vẫn khiến tướng lĩnh, ba quân phải nể trọng. Tuy nhiên, về bản chất, ông bộc lộ rõ những biểu hiện của một con người bình thường, thậm chí tầm thường. Ông đam mê lạc thú, ganh ghét, đố kỵ hiền tài, sống giả tạo để lấy lòng tướng sĩ. Ông xem Lê Sát, Phạm Vấn là tâm phúc của mình bởi ngoài việc họ sát cánh bên ông vào những ngày đầu dựng cờ khởi nghĩa ở đất Lam Sơn, họ còn giống ông ở cái ít học, thô bạo. Ông xem Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn là khách, nể trọng họ, biết dùng cái tài của họ nhưng ông lại đố kỵ cái tài cao, học rộng ấy của họ. Sâu xa hơn là tính hẹp hòi, lòng hoài nghi của Lê Lợi về sự trung thành của những con người tài giỏi kia: “Mấy ông nhà nho kia chữ nghĩa đầy bụng, nhưng liệu họ chịu khẩu đầu giúp dập ta được đến lúc nào? Có lẽ nghiệp lớn rồi phải trông cậy vào bọn ít học, thô lậu nhưng trung trinh mới nên chăng?” [9, Tr. 114].

Trong tác phẩm, Nguyễn Quang Thân cũng đề cho các nhân vật nhận xét về tính cách của người mà họ xem là minh chủ. Những ngày mới vào Lam Sơn, Nguyễn Hãn thấy: “vua cầm đùi gà nhai, uống rượu cần với tướng sĩ, khuy áo không cài hết cúc hỏ cả rốn” [9, Tr. 199] thì ông cảm thấy thất vọng đến mức bỏ bữa không ăn. Bằng sự tinh tế, nhạy cảm và thông minh vốn có, Nguyễn Trãi sớm nhận ra bản chất của Lê Lợi: “Đó là một con người lồi lạc, ít học nhưng biết trọng dụng người có học, một thủ lĩnh từ tâm mà lại thích phô trương sức mạnh võ lực, một con người phóng túng mà dễ dàng thì hận nhỏ nhen. Tóm lại, một con người vĩ đại như núi Thái Sơn nhưng vẫn là núi Thái Sơn trong vóc dáng một con người” [9, Tr. 155]. Điều đó cho thấy trong Lê Lợi có nhiều mâu thuẫn, một con người đa nhân cách. Người anh hùng khởi nghĩa ấy có chí khí, khát vọng, biết cầu thị, trọng dụng hiền tài, biết giương cao ngọn cờ nhân nghĩa “để thắng hung tàn” và sau cùng làm nên nghiệp lớn nhưng lại không vượt qua được những giới hạn của bản thân. Điều khiến Lê Lợi nhận được sự ủng hộ của tướng sĩ, ba quân là ông giỏi nguy trang, che giấu những hạn chế của mình. Sự vụng về, thô lỗ của ông khiến người ta cảm thấy nó gần gũi, dung dị, chân chất. Trong quá trình xung đột, va chạm giữa hai phe Phạm Vấn, Lê Sát – Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn thì bề ngoài, Lê Lợi tỏ vẻ đứng về phía các hào kiệt mang hào khí Đông A nhưng lòng thì nghiêng về các tướng soái nhanh vuốt của mình để củng cố thế lực: “Ông thường ngăn chặn xua đi tị hiềm đố kỵ nơi đám tâm phúc, nhưng đó chỉ là một cách để che giấu tốt nhất những điều bất cập trong chính bản thân ông mà thôi” [9, Tr. 114]. Xây dựng hình tượng Lê Lợi, Nguyễn Quang Thân đã thành công trong việc giải thiêng nhân vật lịch sử, soi rọi những góc khuất trong tâm hồn nhân vật. Bởi đằng sau những chiến công hiển hách, suy cho cùng, vị vua này vẫn là một

con người bình thường với những toan tính nhỏ nhen, những bon chen tầm thường của đời sống thế tục.

Qua việc xây dựng các nhân vật theo xu hướng giải huyền thoại, các nhà văn Võ Thị Hào và Nguyễn Quang Thân đã làm nên một cuộc cách mạng trong tư duy nghệ thuật so với truyền thống. Ở đây, nhà văn không làm nhiệm vụ chép sử, cũng không xóa bỏ, tái tạo lại lịch sử mà đặt lịch sử dưới cái nhìn nhiều chiều để đánh giá lại, nhận thức lại. Bản lĩnh của nhà văn thể hiện ở chỗ, họ đã xóa bỏ những lối mòn – vốn tồn tại như là hằng số bất biến trong lòng người đọc – một cách mạnh mẽ và kiên cường.

Đặt hai tiểu thuyết trên trong cái nhìn đối sánh, người đọc dễ dàng nhận thấy phương thức giải huyền thoại ở các nhân vật lịch sử được nhà văn xây dựng có những tương đồng và khác biệt nhất định. *Hội thê* và *Giàn thiêu* gặp nhau ở việc xóa đi tính thiêng của nhân vật lịch sử, khiến nhân vật lịch sử trở nên gần gũi với đời sống thế tục. Điều đó cũng có nghĩa là cả hai nhà văn cùng hướng tới tiểu thuyết hóa lịch sử. Tuy vậy, cảm hứng giải thiêng ở hai tác phẩm tồn tại ít nhiều khác biệt. Trước hết, tiểu thuyết *Hội thê* đã xây dựng nhân vật Lê Lợi lỗ mãng, đời thường và có phần dung tục một cách thái quá. Đặc biệt, Nguyễn Quang Thân hướng đến khai thác tâm lý nhân vật, trao quyền phát ngôn cho nhân vật, chú trọng độc thoại nội tâm. Một mình nhân vật Lê Lợi lẻ loi, lạc lõng giữa những chuẩn mực đạo đức khác như Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn. Xuyên suốt trong toàn tác phẩm, những sự kiện lịch sử vẫn đóng vai trò chi phối. Vì thế, về đại thể, ở *Hội thê*, chất tiểu thuyết vẫn chưa lấn át chất lịch sử. Còn trong *Giàn thiêu*, Võ Thị Hào chỉ mượn cái lõi của lịch sử, còn hệ thống nhân vật đã vùng vẫy thoát khỏi khuôn khổ của lịch sử để cất lên tiếng nói của bản ngã, của những khát vọng, thậm chí là tham vọng cá nhân. Ý Lan, Từ Đạo Hạnh đã rũ bỏ, đánh mất hoàn toàn sự thiêng liêng vốn có. Đặc biệt, các nhân vật của Võ Thị Hào còn được khai thác đời sống vô thức thông qua ngôn ngữ của biểu tượng (máu, thể giới vật linh), của cổ mẫu (lửa, nước). Ở một góc độ nào đó, có thể thấy, trong *Giàn thiêu*, chất tiểu thuyết hoàn toàn lấn át chất lịch sử. Chính điều đó làm nên sự độc đáo trong phong cách của mỗi nhà văn, từ đó nhận diện những đóng góp của Võ Thị Hào cũng như Nguyễn Quang Thân đối với văn học Việt Nam sau 1986, đặc biệt là những đóng góp của họ trong quá trình *tiểu thuyết hóa lịch sử* và *lịch sử hóa tiểu thuyết*.

5. Kết luận

Có thể thấy rằng, trong nỗ lực cách tân tiểu thuyết, nếu thi pháp huyền thoại hóa thể hiện ý thức lạ hóa của nhà văn khi: “kể lại một câu chuyện thiêng tương đương với việc khám phá ra một bí ẩn, vì những nhân vật của huyền thoại không phải là con người: đó là các thần thánh hay những vị anh hùng khai hóa” [3, Tr.96] thì việc tạo ra những phản đề huyền thoại được xem như một sự tìm kiếm tất yếu của tác giả trước nhu cầu thế tục hóa các nhân vật huyền

thoại. Bằng cách đánh đổ những lối mòn trong việc tạo nghĩa, giải huyền thoại đã khai sinh ra một hệ thống ký hiệu mới và tạo ra các tầng bậc ý nghĩa trong cấu trúc nội tại tác phẩm. Nghệ thuật hiện đại, do đó, đã chạm vào “một hoặc nhiều điểm phiến muộn” (Barrett) nằm trong mỗi con người bình thường mà không phải ai cũng ý thức được. Viết về Ý Lan, Từ Đạo Hạnh, Lê Lợi bằng cảm hứng giải thiêng, Võ Thị Hào và Nguyễn Quang Thân đã khiến cho những trang viết trở nên sinh động, cuốn hút và gần gũi. Ở họ không còn lung linh ánh hào quang rực rỡ mà họ hiện hữu như những con người bình thường với nhiều khiếm khuyết, mâu thuẫn và bi kịch chốn nhân gian.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đông Chi (2015), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (2 tập), Nxb. Trẻ, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Bình (2012), *Văn xuôi Việt Nam sau 1975*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội
3. Eliade, M. (2016), *Thiêng và phàm*, Huyền Giang dịch, Nxb. Tri thức, Hà Nội
4. Võ Thị Hào (2005), *Giàn thiêu*, Nxb. Phụ Nữ, Hà Nội.
5. Meletinski, E. M. (2004), *Thi pháp của huyền thoại*, Trần Nho Thìn dịch, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội
6. Nhiều tác giả (2013), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
7. Nhiều tác giả (2007), *Huyền thoại và văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.
8. Trần Thế Pháp (2016), *Lĩnh nam chích quái*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.
9. Nguyễn Quang Thân (2001), *Hội thề*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.

DEMYSTIFICATION OF HISTORICAL FIGURES IN NOVELS *THE PYRE* (*Giàn thiêu*) BY VO THI HAO AND *THE OATH* (*Hội thề*) BY NGUYEN QUANG THAN

Nguyen Thi Ai Thoa

HU – University of Sciences, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstract. The essence of demystification is that the writer uses the myth as an imaginary, fictitious means to create a non-mythical world – where the sacred and the flesh, the divine and the human can be interchanged. And after 1986, the demystification in the Vietnamese novels has two trends: the demystification of history and the demystification of culture. In this article, we deeply explore the historical demystification in novels *The Pyre* (*Giàn thiêu*) by Vo Thi Hao and *The Oath* (*Hội thề*) by

Nguyen Quang Than through the characters such as Y Lan, Tu Dao Hanh and Le Loi. This will show the contribution of these authors in the innovation of the methods of reflecting and re-evaluating, re-realizing the historical mythical figures under the view of private life.

Keywords. historical demystification, Vietnamese novel, view of private life